

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nông và ông Bùi Văn Thức

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST-QĐ ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn Nh. Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/02/1993 tại huyện K, tỉnh Hòa Bình.

ĐKKHKT và nơi ở hiện tại: Xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn H, sinh năm: 1970; Con bà: Đinh Thị H; sinh năm: 1970; Có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1989; Có 02 con: con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 21/12/2020 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Bích Liên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1976. ĐKKHKT: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình. (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại :

+ Ông Bùi Văn Nh, sinh năm 1948; (Có mặt)

+ Bà Bùi Thị B, sinh năm 1951; (Có mặt)

+ Bà Bùi Thị L, sinh năm 1977; (Có mặt)

+Chị Bùi Th, sinh năm 1999 (Có mặt).

Đều trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Bùi Văn A, sinh năm 1966;

Trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1970 (Có mặt)

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989 (Có mặt)

Đều trú tại: xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn Dựng, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú tại : Xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 02/11/2020, Bùi Văn Nh đi uống bia cùng bạn bè sau đó về nhà ăn cơm tối tại xóm D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bùi Văn D, sinh năm: 1973, là người có quan hệ họ hàng với Nhật đến nhờ Nhật chở đi tìm xe đạp bị mất, mặc dù biết mình không có giấy phép lái xe nhưng do nể nang nên Nhật vẫn đồng ý. Nhật điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 28B1-23816 chở anh Dựng đi xung quanh xóm tìm xe đạp nhưng không thấy, anh Dựng tiếp tục nhờ Nhật chở xuống khu vực ngã ba Ve thuộc Xã Đông Bắc huyện K tỉnh Hòa Bình để mua thức ăn. Sau khi đã mua thức ăn xong, Nhật lái xe chở anh Dựng đi về trên trục đường 12B theo hướng Ba Hàng Đồi - Dốc Cùn. Khi đi đến Km15+800m, thuộc địa phận: Xóm Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hòa Bình thì xảy ra va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 28B1 - 06571 do anh Bùi Văn L, sinh năm: 1976, trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình điều khiển ngược chiều theo hướng Dốc Cùn đi Ba Hàng Đồi. Quá trình điều tra đã xác định: Bùi Văn Nh tham gia giao thông không chú ý quan sát, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 28B1-23816 đi lấn sang phần đường ngược chiều 1,5m (*một phẩy năm mét*) đâm vào xe mô tô biển kiểm soát: 28B1-06571 do anh Bùi Văn L điều khiển theo hướng ngược chiều. Hậu quả: Bùi Văn Nh, Bùi Văn D bị xây sát nhẹ và từ chối giám định, Bùi Văn L đã tử vong sau đó.

Khi đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn Nh đã được xét nghiệm nồng độ cồn trong máu. Kết quả: 156,49 mg/100ml máu.

Theo kết luận điều tra, lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/11/2020 tại Km15+800m, thuộc địa phận: Xóm Đ, xã Đ, huyện K thuộc về xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 28B1-23816 do Bùi Văn Nh điều khiển trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu, không có giấy phép lái xe.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 08/PYTT ngày 19/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hòa Bình kết luận: Nguyên nhân chết của bị hại Bùi Văn L là do chấn thương sọ não, gây đứt sống cổ.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn Nh về “Tội vi phạm quy định tham gia giao thông” theo điểm a,b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với nội dung của bản Cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hiện quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và luận tội đối với bị cáo:

Nguyên nhân xảy ra tai nạn giao thông là do bị cáo Bùi Văn Nh không có giấy phép lái xe, uống bia vượt quá nồng độ còn trong máu cho phép, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội là nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị cáo sinh ra và lớn lên trong hộ gia đình cận nghèo, là người dân tộc thiểu số trình độ học vấn và nhận thức pháp luật hạn chế, sống ở khu vực miền núi có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn Nh từ 32 – 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 28B1-06571 màu sơn: đỏ, tình trạng: đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: R794379 của Bùi Văn L; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 006516, cấp cho chủ xe Bùi Văn L, biển số đăng ký: 28B1-06571; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô-xe máy và giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô - xe máy số: 0032420 của Bùi Văn L, số biển kiểm soát: 28B1-06571. Tất cả những vật chứng đã nêu đã được Cơ quan điều tra xử lý, trả lại cho người đại diện theo pháp luật của bị hại Bùi Văn L là đúng nên Viện kiểm sát không có đề nghị gì.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 28B1-23816; màu sơn: đỏ đen bạc; tình trạng: đã qua sử dụng, bị hư hỏng sau tai nạn, đã được trả lại cho chủ sở hữu là bị cáo Bùi Văn Nh từ giai đoạn điều tra là chưa đảm bảo việc bảo thủ để thi hành án, Viện kiểm sát sẽ có kiến nghị sau;

- 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 016904, tên chủ xe: Bùi Văn Nh do Công an huyện K tỉnh Hòa Bình cấp được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, đại diện viện kiểm sát đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận thống nhất và bồi thường thiệt hại xong cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng cộng số tiền 89.490.000đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Văn A. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm và tự nguyện cấp dưỡng cho bố, mẹ của bị hại là ông Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị B 800.000đồng/ 02 ông bà/ tháng (mỗi ông, bà là 400.000 đồng/ tháng) cho đến khi ông, bà chết. Nên đại diện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận thêm, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận.

Bị cáo Bùi Văn Nh nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Bà Nguyễn Bích Liên – Trợ giúp viên pháp lý có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản nêu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; đồng thời xem xét đến hoàn cảnh gia đình rất khó khăn của bị cáo: bị cáo là lao động chính trong gia đình hộ cận nghèo, mẹ bị cáo mất sức lao động và thường xuyên đau yếu, vợ bị cáo không có thu nhập ổn định phải nuôi hai con nhỏ; bị cáo trình độ học vấn thấp nên điều kiện tiếp cận kiến thức pháp luật và nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; sau khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo tỷ lệ tổn thương cơ thể 67%, tình trạng sức khỏe chưa ổn định; Người được ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng là tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018 hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người được ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại (ông Bùi Văn A): Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, áp dụng mức hình phạt thấp nhất có thể đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bố, mẹ già của bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (ông Bùi Văn H và chị Bùi Thị T): Số tiền bị cáo Nhật tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là tiền ông Hùng và chị Tư vay mượn để bị cáo bồi thường thiệt hại nhằm giải quyết khó khăn cho gia đình bị hại. Là người thân của bị cáo nên ông Hùng, chị Tư tự thỏa thuận giải quyết trong gia đình nên không yêu cầu bị cáo Bùi Văn Nh phải hoàn lại, cũng không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp. Riêng quyết định trả vật chứng đối với tang vật là 01 (một) xe mô nhãng hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 28B1-23816, màu sơn đỏ, đen bạc, tình trạng đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Hội đồng xét xử nhận thấy Cơ quan điều tra huyện K trả tang vật chưa đúng thời điểm, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận tội, giữa bị cáo và gia đình bị hại đã thống nhất, thỏa thuận được với nhau về trách nhiệm dân sự, Viện kiểm sát có ý kiến kiến nghị sau, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/11/2020, Bùi Văn Nh điều khiển xe mô tô BKS: 28B1-23816 đi đường Quốc lộ 12B theo hướng Ba Hàng Đồi - Dốc Cùn. Bị cáo không có Giấy phép lái xe, trước đó lại uống bia, cơ thể trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu, nhưng vẫn điều khiển xe chở ông Bùi Văn Dựng đi đến Km15+800m, thuộc địa phận xóm Đồng Nang, xã Đông Bắc, huyện K đã lấn sang phần đường ngược chiều, đâm vào anh Bùi Văn L lái xe mô tô đi ngược chiều với mình. Hậu quả: bị cáo Bùi Văn Nh bị thương tích 67%, anh Bùi Văn L được đưa đi cấp cứu và tử vong sau đó, anh Bùi Văn Dựng bị xây xát nhẹ và từ chối giám định. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Xét hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; Khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu bia, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a,b khoản 2 Điều 260 BLHS đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng con người. Trong khi Nhà nước đang tuyên truyền Luật phòng chống tác hại của rượu, bia và dư luận xã hội đang lên án mạnh mẽ hành vi uống rượu, bia khi tham gia giao thông, bị cáo lại vi phạm, đồng thời lái xe khi không có giấy phép đã ảnh hưởng không nhỏ đến dư luận, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc cách

ly bị cáo ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong số tiền 89.490.000đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*), ngoài ra bị cáo thỏa thuận với gia đình bị hại tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho bố, mẹ bị hại là những người trên 70 tuổi không có thu nhập ổn định. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Bị cáo có nhân thân tốt, sinh ra và lớn lên trong gia đình thuộc hộ cận nghèo, trình độ học vấn thấp, lại sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn của huyện miền núi, do vậy nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét là những tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS khi lượng hình.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, đến giai đoạn xét xử sơ thẩm chỉ còn thu giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 016904, tên chủ xe Bùi Văn Nh, biển số đăng ký 28B1-23816 do Công an huyện K tỉnh Hòa Bình cấp, chuyển theo hồ sơ. Đây là đăng ký xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Bùi Văn Nh, xe mô tô đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo và trách nhiệm dân sự đã được thỏa thuận xong nên việc giữ lại giấy đăng ký xe mô tô là không cần thiết, cần trả lại cho bị cáo.

[6] . Về trách nhiệm dân sự:

Hai bên đã thỏa thuận thống nhất và bồi thường thiệt hại xong cho những người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng cộng số tiền 89.490.000đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) thông qua người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Văn A. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm, nên trách nhiệm dân sự về phần bồi thường thiệt hại Hội đồng xét xử xác nhận nội dung các đương sự đã bồi thường xong.

Ngoài ra, bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại thỏa thuận: bị cáo Bùi Văn Nh phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ của bị hại là ông Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị B hàng tháng số tiền mỗi ông, bà là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*)/tháng (Tổng cộng cấp dưỡng cho hai ông bà là 800.000đ/tháng) kể từ khi ông Nhụ, bà Bờm có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Nhụ, bà Bờm chết và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận về nghĩa vụ cấp dưỡng này. Do vậy, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Số tiền 89.490.000đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) bị cáo Bùi Văn Nh đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, ông Hùng và chị Tư không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại, cũng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.
Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38, điều 47; điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 584, 585, điểm c khoản 1 điều 591 Bộ luật dân sự;

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Nh phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Xử phạt Bùi Văn Nh 32 (*Ba mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Trả lại Bùi Văn Nh: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xem máy số 016904, tên chủ xe Bùi Văn Nh, địa chỉ: Xóm D - Đ - K - Hòa Bình, biển số đăng ký 28B1-23816, do Công an huyện K tỉnh Hòa Bình cấp, được chuyển theo hồ sơ vụ án.

3. Về Trách nhiệm dân sự:

Xác nhận bị cáo Bùi Văn Nh đã bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả số tiền 89.490.000đ (*Tám mươi chín triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*).

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Bùi Văn Nh và người được ủy quyền của những người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Bùi Văn A: Bùi Văn Nh phải cấp dưỡng cho bố, mẹ đẻ của bị hại là ông Bùi Văn Nh và bà Bùi Thị B, đều trú tại: Khu M, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hòa Bình mỗi ông, bà số tiền là 400.000đ (*Bốn trăm nghìn đồng*)/ tháng (Tổng cộng cấp dưỡng cho hai ông, bà là 800.000đ/tháng) kể từ khi ông Nhụ, bà Bờm có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi ông Nhụ, bà Bờm chết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn Nh phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp Hòa Bình;
- VKSND huyện K;
- Bị cáo;
- Đại diện thép PL của Bị hại;
- Người bào chữa;
- Cơ quan điều tra – CA K;
- Cơ quan THA hình sự - CA K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Đà Giang